

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/DS-ST
Ngày: 29-9-2022
V/v Tranh chấp dân sự về hợp đồng
góp hui và vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Huyền;
2. Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp dân sự hợp đồng góp hui và vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thùy V, sinh năm 1965; cư trú tại: Tổ 4, ấp L, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1974;

Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1974;

Cùng cư trú tại: Tổ 6, ấp L, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh; bà H và ông A đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thanh Th, sinh năm 1971; cư

trú tại: Ấp B, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 6 năm 2022 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 19 tháng 7 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thùy V trình bày:

Đối với tiền nợ hội:

Bà Huỳnh Thị H có tham gia chơi 01 phần hội trong dây hội khui ngày 10/10/2020 (âm lịch) do bà Nguyễn Thùy V làm chủ hội, hội 1.000.000 đồng, một tháng khui 01 lần, gồm 27 phần. Bà H tham gia chơi 01 phần. Đến ngày 10/11/2020 (âm lịch) bà H hót hội được số tiền 20.000.000 đồng, đã trừ tiền hoa hồng 500.000 đồng, các bên có làm giấy tờ khi đăng hội do bà H ký và ghi họ tên, đến tháng 9/2021 (âm lịch) bà H ngưng đóng hội chết, còn nợ bà V số tiền hội chết 15.000.000 đồng.

Bà H còn tham gia chơi 01 phần hội trong dây hội khui ngày 15/01/2021 (âm lịch) do bà V làm chủ hội, hội 500.000 đồng, một tháng khui 02 lần, gồm 50 phần. Bà H tham gia chơi 01 phần. Đến ngày 30/01/2021 (âm lịch) bà H hót hội được số tiền 18.010.000 đồng, đã trừ tiền hoa hồng 250.000 đồng, các bên có làm giấy tờ khi đăng hội do bà H ký và ghi họ tên, đến tháng 8/2021 (âm lịch) bà H ngưng đóng hội chết, còn nợ bà V số tiền hội chết 21.000.000 đồng.

Ngoài ra vào tháng 7/2020 bà Nguyễn Thùy V và bà Lê Thanh Th là chủ thảo hội có cùng với bà Huỳnh Thị H thống nhất đồng ý thỏa thuận về việc cần tiền nợ hội của bà H, các bên thỏa thuận bà H có trách nhiệm trả cho bà V số tiền nợ hội là 20.000.000 đồng, mỗi tháng đóng 1.000.000 đồng từ ngày 24/8/2020 cho đến khi đủ số tiền trên, các bên có lập biên nhận cần hội và ký tên bà H và bà Th, bà V đồng ý việc cần hội này. Bà H đóng cho bà V được 5 lần với số tiền 5.000.000 đồng đến tháng 12/2020 thì bà H ngưng đóng hội, còn nợ lại bà V 15.000.000 đồng.

Đối với tiền nợ vay:

Ngày 07/11/2020, bà V tiếp tục cho vợ chồng bà Huỳnh Thị H, ông Nguyễn Hoàng Anh vay số tiền 10.000.000 đồng, bà và bà H có làm biên nhận khi giao tiền do bà H ký và ghi họ tên người mượn, đến nay chưa trả.

Bà V yêu cầu bà H, ông A trả tổng số tiền nợ hội 59.500.000 đồng và số tiền vay gốc 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi. **Nay bà chỉ yêu cầu** bà H, ông A trả số tiền nợ hội 51.000.000 đồng **và rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay.**

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 28 tháng 7 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – bà Huỳnh Thị H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Ngọc Alà vợ chồng. Bà có tham gia chơi 01 phần hụi 1.000.000 đồng, gồm 27 phần và 01 phần hụi 500.000 đồng, gồm 50 phần do bà Nguyễn Thùy Vlàm chủ hụi nhưng không nhớ chính xác hụi khui thời gian nào, vào kỳ thứ 2 bà đã hốt hụi được số tiền như bà V trình bày, các bên có làm giấy tờ khi hốt hụi do bà V giữ. Bà không nhớ hốt hụi vào thời gian nào, chỉ nhớ còn nợ lại bà V 15 kỳ hụi chết x 1.000.000 đồng = 15.000.000 đồng, hụi 500.000 đồng còn nợ lại 42 kỳ hụi chết x 500.000 đồng = 21.000.000 đồng; tiền cần hụi của bà Th là 20.000.000 đồng, bà trả được 5.000.000 đồng, còn nợ lại 15.000.000 đồng; tổng cộng tiền nợ hụi 51.000.000 đồng. Ngoài ra bà còn vay của bà V số tiền 10.000.000 đồng đến nay chưa trả. Khi tham gia chơi hụi không làm giấy tờ nhưng khi hốt hụi có làm giấy ghi số tiền hốt hụi, tiền cần hụi của bà Th các bên cũng có làm giấy thỏa thuận, tiền vay các bên cũng có làm giấy tờ, bà V giữ và đã nộp cho tòa án. Việc bà chơi hụi và vay tiền của bà V, ông Achồng bà hoàn toàn không biết do bà và ông Adã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, mỗi người tự làm và tự sống, bà cũng về tỉnh Bình Dương sống với em gái từ năm 2019, thỉnh thoảng mới về thăm nhà. Số tiền hốt hụi, vay bà sử dụng vào việc chi tiêu mua sắm cá nhân của bà. Bà đồng ý trả cho bà V số tiền hụi chết 51.000.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền vay gốc, bà không yêu cầu tính lãi lại.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01 tháng 8 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – ông Nguyễn Ngọc A trình bày:

Ông hoàn toàn không biết việc chơi hụi và vay giữa bà Huỳnh Thị H và bà Nguyễn Thùy V, ông cũng chưa bao giờ nhận tiền từ bà V. Ông không biết bà H chơi hụi của bà V cụ thể như thế nào, vợ chồng ông mâu thuẫn nên từ năm 2019 đã sống ly thân cho đến nay, mỗi người tự làm và sinh sống, bà H dùng tiền hụi, vay để tiêu xài cho cá nhân bà, các con đã có gia đình, tự có thu nhập nên bà cũng không chăm lo cho gia đình. Do đó, ông không đồng ý trả cho bà V số tiền hụi 51.000.000 đồng và tiền vay 10.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 26 tháng 7 năm 2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Lê Thanh Th– trình bày:

Bà đồng ý về việc cần nợ hụi 20.000.000 đồng giữa bà, bà Huỳnh Thị H với bà Nguyễn Thùy V và bà không có ý kiến gì về việc bà V khởi kiện bà H số tiền cần hụi này.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thùy V, bà Huỳnh Thị H, ông Nguyễn Ngọc A, bà Lê Thanh Thđều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị định 19/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hội, biểu, phường; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, có căn cứ giải quyết: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà V đối với bà H và ông Anh, buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền nợ hội và nợ vay gốc tổng cộng 61.000.000 đồng, ghi nhận bà V không yêu cầu tính lãi. Không chấp nhận yêu cầu của bà V về việc buộc ông A có trách nhiệm trả nợ cho bà V cùng với bà H. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về số tiền nợ hội 8.500.000 đồng và yêu cầu tính lãi của số tiền vay 10.000.000 đồng do nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tổ tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thùy V, bà Huỳnh Thị H, ông Nguyễn Ngọc A, bà Lê Thanh Tháo đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà V , bà H, ông A và bà Th.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thùy Vkhởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn Ngọc Ahoàn trả số tiền nợ hui là 51.000.000 đồng và nợ vay gốc 10.000.000 đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng góp hui và hợp đồng vay tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện bà V yêu cầu bà H và ông A trả tiền tiền nợ hụi 59.500.000 đồng, nợ vay 10.000.000 đồng, tổng cộng 69.500.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà V chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 51.000.000 đồng và nợ vay 10.000.000 đồng, tổng cộng 61.000.000 đồng.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà V yêu cầu bà H, ông A trả số tiền nợ hụi là 51.000.000 đồng và nợ vay 10.000.000 đồng, thấy rằng:

Việc tham gia góp hụi giữa bà Nguyễn Thùy Vy và bà Huỳnh Thị H là có thật được thể hiện qua giấy hốt hụi ngày 10/11/2020 (âm lịch), 30/01/2021 (âm lịch), biên nhận cán hụi với bà Lê Thanh Th, biên nhận vay tiền ngày 07/11/2020 và được hai bên thừa nhận. Bà H đồng ý trả bà V tổng số tiền nợ hụi 51.000.000 đồng và nợ vay gốc 10.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà V là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 16 và Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về hụi, họ, biếu, phụng dưỡng bà H có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền nợ hụi là 51.000.000 đồng và nợ vay 10.000.000 đồng, tổng cộng 61.000.000 đồng, ghi nhận bà V không yêu cầu tính tiền lãi.

[3] Về trách nhiệm trả nợ:

Bà Nguyễn Thùy Vy yêu cầu bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn Ngọc A cùng có trách nhiệm trả số nợ hụi là 51.000.000 đồng và nợ vay 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi. Cơ sở để bà V yêu cầu ông A cùng trả tiền nợ hụi, nợ vay vì bà H và ông A là vợ chồng, khi bà đi thu tiền hụi ông A có chứng kiến. Ông A không biết việc bà H góp hụi và vay tiền của bà V nên ông không đồng ý trả cho bà V số tiền nợ hụi 51.000.000 đồng và nợ vay 10.000.000 đồng.

Xét lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc nợ tiền hụi chết, tiền vay giữa bà V và bà H được thể hiện trong các giấy hốt hụi ngày 10/11/2020 (âm lịch), 30/01/2021 (âm lịch), biên nhận cán hụi với bà Lê Thanh Th, biên nhận vay tiền ngày 07/11/2020, có chữ ký của bà H, được bà H thừa nhận. Bà H cho rằng việc chơi hụi, vay tiền giữa bà và bà V, ông A hoàn toàn không biết. Ông A cho rằng ông hoàn toàn không biết việc bà H tham gia góp hụi và vay tiền của bà V. Ngoài lời khai của bà H và ông A thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh số tiền nợ vay và nợ hụi của bà V là nợ riêng của bà H. Đồng thời, bà H và ông A thừa nhận chung sống vợ chồng từ năm 1993, có đăng ký kết hôn, hiện tại chưa có quyết định ly hôn của tòa án, số tiền nợ 61.000.000 đồng phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên là nợ chung của vợ chồng bà H và ông A. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 16 và Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về hụi, họ, biếu, phụng dưỡng; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình cần buộc ông A có nghĩa vụ liên đới

cùng với bà H trả cho bà V số tiền nợ hui 51.000.000 đồng và nợ vay 10.000.000 đồng. Tổng cộng 61.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thùy V không phải chịu án phí. Do yêu cầu khởi kiện của bà V được chấp nhận nên bà H và ông A phải chịu 3.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 16 và Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về hui, họ, biểu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thùy V về việc “Tranh chấp dân sự hợp đồng góp hui và hợp đồng vay tài sản”. Buộc bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn Ngọc A có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thùy V số tiền nợ hui 51.000.000 (năm mươi một triệu) đồng và nợ vay 10.000.000 (mười triệu) đồng. Tổng cộng 61.000.000 (sáu mươi một triệu) đồng. Ghi nhận bà V không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thùy V cho đến khi thi hành án xong, bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn Ngọc A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn Ngọc A phải chịu 3.050.000 (ba triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thùy V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thùy V 1.441.000 (một triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003951 ngày 29 tháng 6 năm 2022 và 375.000 (ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003982 ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (V11).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Kim Vân